

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H
Số: 85/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Văn lâm, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/03/2021 giữa: **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T - SN: 1995

Nguyễn quán: thôn Th, xã Y, huyện Ý, tỉnh N

HKTT tại: thôn M, xã L, huyện V, tỉnh H

Bị đơn: Anh Chu Văn B – SN: 1986

HKTT: thôn M, xã L, huyện V, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Chu Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Chu Văn B đều xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Chu Văn B chưa có con chung

Về tài sản chung vợ chồng, về ruộng nông nghiệp, về công nợ, về công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Chu Văn B xác định anh chị không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T xin chịu cả tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng được đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000674 ngày 22/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm chị T đã nộp đủ. Trả lại Chị T số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND xã L*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Trung